TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 16-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Ông Mai Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lường Công D - Sinh ngày 07/02/1992; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lường Công T - Sinh năm 1966 và con bà: Lường Thị L - Sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hứa T - Sinh ngày 16/08/1981; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hứa S - Sinh năm 1950 và con bà: Lường Thị T - Sinh năm 1950; Có vợ: Mai Thị T - Sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn A - Sinh ngày 01/04/1999; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn T - Sinh năm 1970 và con bà: Đồng Thị N - Sinh năm 19702. Bị cáo chưa

có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

4. Mai Viết V - Sinh ngày 10/08/1993; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Viết Đ Sinh năm 1967 và con bà: Đậu Thị T - Sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Duy Q - Sinh ngày 09/10/1990; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnhThanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Duy T (Đã chết) và Con bà: Lê Thị D - Sinh năm 1945; Có vợ: Lâm Thị T - Sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Bá B - Sinh ngày 08/6/1997; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá T - Sinh năm 1976 và con bà: Hoàng Thị H Sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Viết C - Sinh ngày 22/12/1996; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Viết L - Sinh năm 1966 và con bà: Lê Thị S - Sinh năm 1966; Có vợ: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Tống Hùng E – Sinh năm: 1957

2. Anh Tống Văn G – Sinh năm: 1999

3. Anh Hoàng Khắc H – Sinh năm: 1965

Đều có địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các A liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h00’ ngày 02/10/2019 tại nhà ông Hoàng Khắc T ở thôn S, xã T, huyện T, các đối tượng Lường Công D, Nguyễn Hứa T, Hoàng Văn A, Mai Viết V, Nguyễn Duy Q, Phạm Viết C cùng nhau ngồi uống nước, sau đó các đối tượng rủ nhau đánh bài nên cả nhóm cùng đi lên tầng 2 của nhà ông T. Tại đây các đối tượng thấy 01 (Một) chiếc chiếu và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây có sẵn ở trong phòng nên đã cùng nhau chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài liêng, các đối tượng thống nhất mỗi ván đóng tẩy 10.000đ, mỗi ván sau khi xem bài có thể tố thêm số tiền từ 10.000đ đến 40.000đ, ván mua đánh cao nhất là 80.000đ. Khoảng 22h30’ cùng ngày thì có đối tượng Nguyễn Bá B đến và tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng trên. Các đối tượng ngồi đánh bạc theo hình tròn lần lượt từ phải qua trái là T, D, C, B, Q, V, A. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng trên đang chơi đánh bạc ăn tiền với nhau thì bị Tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.590.000đ (Mười triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (Một) chiếu nhựa, 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây đều đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: D, T, C mỗi đối tượng mang theo số tiền 1.500.000đ; Q mang theo số tiền 1.490.000đ; V, A mỗi đối tượng mang theo số tiền 1.600.000đ; B mang theo số tiền 1.400.000đ. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng đều đã sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng ăn tiền của các đối tượng như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi người chơi phải đặt cửa với số tiền là 10.000đ *(mười nghìn đồng)*. Một người sẽ chia lần lượt cho những người chơi 03 lá bài. Sau khi chia xong, mỗi người chơi tự xem điểm bài của mình và bắt đầu cược tiền. Người chia bài là người đầu tiên có quyền lựa chọn cược tiền hoặc không cược tiền, sau đó lần lượt những người ngồi tiếp theo có quyền theo cược hay bỏ cược. Nếu bỏ cược thì úp bài xuống để những người còn lại chơi với nhau. Người cược sau có thể cược bằng hoặc nhiều hơn số tiền mà người chơi trước đã cược nhưng số tiền đặt cược của mỗi người trong ván không quá 40.000đ *(bốn mươi nghìn đồng)*. Sau khi những người chơi đặt cược xong, những người đã theo cược sẽ mở bài để so sánh với nhau. Ai có bài cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đặt cửa và đặt cược. Trong trường hợp có từ 2 người cao điểm nhất bằng điểm nhau thì sẽ chơi ván bài chào, số tiền cược trong ván chào được tối đa là 80.000đ *(tám mươi nghìn đồng)*.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia, các đối tượng D, T, A, V, Q, B và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với A liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với ông Hoàng Khắc Tân là chủ nhà do uống rượu đã đi ngủ từ trước nên không biết các đối tượng trên thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình, đến thời điểm Công an bắt quả tang các đối tượng đánh bạc thì mới gọi ông T dậy. Vì vậy ông T không có hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 10.590.000đ, *52* lá bài tú lơ khơ, 01 (một) chiếu cói mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TG ngày 26/12/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo D, T, A, V, Q, B và C về tội "Đánh bạc".

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015 đối với cả 7 bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với cả 7 bị cáo cụ thể:

+ Các bị cáo D, T, A, V, Q và C mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Bá B từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.590.000đ là tiền đánh bạc của các bị cáo;

+ Tịch thu tiêu hủy *52* lá bài tú lơ khơ và 01 (một) chiếu cói mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc;

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 7 bị cáo.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

* Quan điểm của ông Lê Khắc H, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo B đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

Bị cáo B do nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì ham vui, suy nhĩ nông cạn, bột phát nhất thời nên bị cáo đã tham gia cùng với các bị cáo đánh bạc tại ông T. Tuy nhiên số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người có nhân thân tốt từ trước đến nay không có vi phạm gì. Hiện tại bị cáo đang bị bệnh ung thư nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 29 BLHS năm 2015 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các A liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên toà sơ thẩm hôm nay các bị cáo D, T, A, V, Q, B và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với A liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như A liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo các bị cáo D, T, A, V, Q, B và C về tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Thời gian vừa qua trên địa bàn huyện Tĩnh Gia tệ nạn "Đánh bạc" có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Có thể nói "Đánh bạc" đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn "Đánh bạc" là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Một số người vì động cơ tư lợi đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân các bị cáo như trên, hơn nữa các bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; đều là người dân lao động có tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, ham chơi, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo là phù hợp với Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng đủ răn đe và giáo dục đối với các bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho các bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Lẽ ra khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt

cho từng bị cáo. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc ít và tương đối bằng nhau, thời gian tham gia đánh bạc của các bị cáo gần bằng nhau, riêng bị cáo Nguyễn Bá B tham gia đánh bạc sau cùng, số tiền đánh bạc ít nhất, bản thân bị cáo hiện tại đang mắc bệnh hiểm nghèo do đó bị cáo chịu mức hình phạt thấp nhất so với các bị cáo khác.

* Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo B không được HĐXX chấp nhận bởi: Tuy bị cáo đang bị bệnh ung thư nhưng không có căn cứ để xác định bị cáo không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội, hơn nữa hiện nay loại tội phạm về đánh bạc đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp. Việc cho bị cáo miễn trách nhiệm hình sự là không mang tính răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa nói C. Do đó HĐXX không chấp nhận quan điểm của trợ giúp viên pháp lý mà sẽ xem xét để quyết định hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.590.000đ là tiền đánh bạc của các bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy *52* lá bài tú lơ khơ và 01 (một) chiếu cói mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng"*. Tuy nhiên, theo các A liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Lường Công D, Nguyễn Hứa T, Hoàng Văn A, Mai Viết V, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Bá B và Phạm Viết C.

Tuyên bố: Các bị cáo Lường Công D, Nguyễn Hứa T, Hoàng Văn A, Mai Viết V, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Bá B và Phạm Viết C đều phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Phạt tiền các bị cáo Lường Công D, Nguyễn Hứa T, Hoàng Văn A, Mai Viết V, Nguyễn Duy Q và Phạm Viết C mỗi bị cáo 25 triệu đồng.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá B 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.590.000đ là tiền đánh bạc của các bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy *52* lá bài tú lơ khơ và 01 (một) chiếu cói mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc;

(Theo phiếu nhập kho số: NK2020/24 và biên lai thu tiền số PT/2020/244 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Lường Công D, Nguyễn Hứa T, Hoàng Văn A, Mai Viết V, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Bá B và Phạm Viết C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh